

V, ngày 13 tháng 9 năm 2023

Số: 272 /2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 351/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1982

ĐKHKTT tại: Khu 9, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1977

ĐKHKTT tại: Khu 9, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh M thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 10/01/2005, Nguyễn Văn P, sinh ngày 03/01/2007 và Nguyễn Khang N, sinh ngày 13/11/2020.

Hai bên thống nhất thoả thuận: Không đề nghị Tòa án giải quyết đối với cháu Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh ngày 10/01/2005 vì cháu Hằng đã trưởng thành.

Chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Khang Nguyên, sinh ngày 13/11/2020 đến khi cháu Nguyên thành niên. Anh M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Văn Phát, sinh ngày 03/01/2007 đến khi cháu Phát thành niên.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị H và anh M thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Chị H và anh M đều xác nhận vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2023/0004305 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP V;
- Chi cục thi hành án dân sự TP V;
- UBND xã Kim Đức (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị PH Hoa